TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẦU GIẤY **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 12/2020/QĐST-HNGĐ	*Hà Nội, ngày 08 tháng 01 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẦU GIẤY

Căn cứ Điều 212; 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ khoản 1 Điều 36 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 714/2019/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 12 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Chị Trần Thanh P, sinh năm 1978.

Trú tại: P4C2 Tập thể Bộ Kế hoạch và Đầu tư, ngõ 68/53/18 đường C, tổ 14, phường Q, quận C, thành phố HN

Anh Nguyễn Kỳ N, sinh năm 1978.

Trú tại: Số 5, ngõ 68/53/22 đường C, tổ 14 phường Q, quận C, thành phố HN.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thanh P và anh Nguyễn Kỳ N có tìm hiểu, tự nguyện và đăng ký kết hôn ngày 25/04/2002 tại UBND phường Q, quận C, thành phố HN. Qua trình chung sống vợ chồng hòa thuận đến cuối năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, tính cách không phù hợp, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay anh chị xác định

tình cảm vợ chồng không còn khả năng đoàn tụ, cùng yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh chị được thuận tình ly hôn nên được chấp nhận.

[2] Về con chung: Chị Trần Thanh P và anh Nguyễn Kỳ N có 02 con chung là cháu Nguyễn Nam C, sinh ngày 11/10/2002 và cháu Nguyễn Phương C, sinh ngày 12/10/2009. Ghi nhận sự thỏa thuận của anh chị giao cả hai con chung cho chị Phương trực tiếp nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con, anh chị tự thỏa thuận.

[3] Về tài sản chung (cả động sản và bất động sản): Chị Trần Thanh P và anh Nguyễn Kỳ N tự thỏa thuận với nhau, không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xét.

[4] Về nợ chung: Chị P và anh N xác nhận không nợ ai, không cho ai vay nợ, không đề nghị Tòa án giải quyết nên Tòa án không xét.

[5] Về lệ phí: Chị P và anh N thống nhất để chị P chịu cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Ngoài ra chị P và anh N không có yêu cầu nào khác.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thanh P và anh Nguyễn Kỳ N.

- Về con chung: Chị Trần Thanh P và anh Nguyễn Kỳ N có 02 con chung là cháu Nguyễn Nam C, sinh ngày 11/10/2002 và cháu Nguyễn Phương C, sinh ngày 12/10/2009. Giao cả 02 con chung cho chị P trực tiếp nuôi dưỡng từ tháng 02 năm 2020 đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định thay đổi khác. Về cấp dưỡng nuôi con chung, anh chị tự thỏa thuận với nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với anh Nam cho đến khi có quyết định thay đổi khác.

Anh N được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung (cả động sản và bất động sản): Chị P và anh N tự thỏa thuận với nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Chị P và anh N xác nhận không nợ ai, không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Ghi nhận sự tự nguyện của chị Trần Thanh P chịu toàn bộ 300.000 đồng lệ phí ly hôn. Số tiền chị P đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng lệ phí tại Chi cục Thi hành án dân sự quận C theo biên lai thu số 0003153 ngày 25/12/2019 được đối trừ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND thành phố HN;
- Đương sự;
- VKSND quận C;
- UBND phường Q quận C, thành phố HN;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Đinh Thị Thu Hường